

**SO SÁNH QUY CHẾ QUẢN TRỊ 2021 VÀ DỰ THẢO QUY CHẾ QUẢN TRỊ 2022**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TIÊN PHONG**

STT	Điều khoản		Nội dung		Chú thích
	Quy Chế Quản Trị 2021	Dự Thảo Quy Chế Quản Trị 2022	Quy Chế Quản Trị 2021	Dự Thảo Quy Chế Quản Trị 2022	
1	-	Điều 2.1.c	Chưa có quy định.	Bổ sung định nghĩa “ <b>Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp</b> ” là Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công Ty với mã số doanh nghiệp là 0304814339 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày ngày 29 tháng 12 năm 2006, được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm.	-
2	Điều 2.1.h	Điều 2.1.i	“ <b>Người quản lý Công Ty</b> ” hoặc “ <b>Người quản lý</b> ” là người quản lý Công Ty bao gồm Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị, thành viên Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc, (các) Phó Tổng Giám Đốc, (các) Giám Đốc Chi Nhánh và Kế Toán Trưởng.	“ <b>Người quản lý Công Ty</b> ” hoặc “ <b>Người quản lý</b> ” là người quản lý Công Ty bao gồm Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị, thành viên Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc, (các) Phó Tổng Giám Đốc, (các) Giám Đốc Chi Nhánh, <b>Giám Đốc Tài Chính</b> và Kế Toán Trưởng.	Bổ sung chức danh “ <b>Giám Đốc Tài Chính</b> ” là người quản lý Công Ty nhằm phù hợp với quy định về “người nội bộ” của doanh nghiệp theo Điều a Khoản 45 Điều 4 Luật Chứng Khoán.
3	Điều 6.5.f	Điều 6.5.f	Người triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông phải thực hiện các công việc sau đây: “Xác định thời gian và địa điểm họp”.	Người triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông phải thực hiện các công việc sau đây: “Xác định thời gian và địa điểm họp, <b>hình thức tổ chức cuộc họp</b> ”.	-

4	Điều 7.1	Điều 7.1	<p>“Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại Hội Đồng Cổ Đông được lập dựa trên Sổ đăng ký cổ đông của Công Ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại Hội Đồng Cổ Đông được lập không quá 10 (mười) ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại Hội Đồng Cổ Đông”.</p>	<p>“Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại Hội Đồng Cổ Đông được lập dựa trên Sổ đăng ký cổ đông/<b>danh sách cổ đông</b> của Công Ty. <b>Công Ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại Hội Đồng Cổ Đông tối thiểu 20 (hai mươi) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.</b> Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại Hội Đồng Cổ Đông được lập không quá 10 (mười) ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại Hội Đồng Cổ Đông”.</p>	<p>Điều chỉnh để phù hợp với Điểm b Khoản 4 Điều 11 Thông tư 96/2020/TT-BTC.</p>
5	Điều 8.2	Điều 8.2	<p>“Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại Hội Đồng Cổ Đông phải lập thành văn bản theo mẫu do Công Ty phát hành phù hợp với quy định của pháp luật về dân sự, trong đó phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền. Cá nhân, tổ chức được ủy quyền dự họp Đại Hội Đồng Cổ Đông phải xuất trình văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp”.</p>	<p>“Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại Hội Đồng Cổ Đông <b>được thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự</b> và phải lập thành văn bản, trong đó phải nêu rõ <b>tên cổ đông ủy quyền</b>, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, <b>nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.</b> Cá nhân, tổ chức được ủy quyền dự họp Đại Hội Đồng Cổ Đông phải xuất trình văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp. <b>Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền</b></p>	<p>Điều chỉnh nhằm phù hợp với thực tế của Công Ty.</p>

				ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công Ty)".	
6	Điều 11.1	Điều 11.1	<p>“Cổ đông biểu quyết phản đối nghị quyết về việc tổ chức lại Công Ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều Lệ có quyền yêu cầu Công Ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu mua lại cổ phần phải được lập bằng văn bản và gửi đến Công Ty trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua nghị quyết về các vấn đề nêu trên. Công Ty phải mua lại cổ phần trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của cổ đông với giá mua lại theo giá trị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định tại Điều Lệ”.</p>	<p><b>“Khi đáp ứng đầy đủ các tỷ lệ, điều kiện, phương thức, thủ tục mua lại cổ phần... theo quy định của pháp luật có liên quan, việc mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông có thể được Công Ty thực hiện theo quy định sau đây:</b></p> <p>Cổ đông biểu quyết phản đối nghị quyết về việc tổ chức lại Công Ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều Lệ có quyền yêu cầu Công Ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu mua lại cổ phần phải được lập bằng văn bản <b>trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu Công Ty mua lại</b> và gửi đến Công Ty trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua nghị quyết về các vấn đề nêu trên. Công Ty phải mua lại cổ phần trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của cổ đông với giá mua lại theo giá trị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định tại Điều Lệ. <b>Trường hợp không</b></p>	Điều chỉnh nhằm phù hợp với Điều 132 Luật Doanh Nghiệp.

				thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá định giá. Công Ty giới thiệu ít nhất 03 (ba) tổ chức thẩm định giá để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng”.	
7	Điều 12.5	Điều 12.5	“Biên bản họp Đại Hội Đồng Cổ Đông phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp. Việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công Ty (nếu có)”.	“Biên bản họp Đại Hội Đồng Cổ Đông phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp. Việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công Ty <b>trong thời hạn 24 (hai mươi bốn) giờ kể từ thời điểm thông qua nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông</b> ”.	Điều chỉnh nhằm phù hợp với Điểm b Khoản 3 Điều 10 và Điểm c Khoản 1 Điều 11 Thông tư 96/2020/TT-BTC.
8	-	Điều 18.3	Chưa có quy định.	Bổ sung quy định “Khi xét thấy cần thiết, Đại Hội Đồng Cổ Đông quyết định thay thế thành viên Hội Đồng Quản Trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội Đồng Quản Trị ngoài trường hợp quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này”.	Bổ sung nhằm phù hợp với Khoản 3 Điều 160 Luật Doanh Nghiệp.
9	Điều 20.1 và 20.2	Điều 20.1	“1. Hội Đồng Quản Trị họp ít nhất mỗi quý một lần và có thể họp bất thường. Hội Đồng Quản Trị họp tại trụ sở chính của Công Ty hoặc ở nơi khác theo quyết định của đa số thành viên Hội Đồng Quản Trị.	“1. Hội Đồng Quản Trị họp ít nhất mỗi quý một lần và có thể họp bất thường <b>theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều Lệ và Quy Chế Quản Trị này. Việc tổ chức họp Hội Đồng Quản Trị, chương trình họp và các</b>	Điều chỉnh nhằm phù hợp với nội dung của Điều Lệ Công Ty.

			2. Cuộc họp của Hội Đồng Quản Trị do Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị triệu tập khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một lần”.	<b>tài liệu liên quan được thông báo trước cho các thành viên Hội Đồng Quản Trị theo thời hạn quy định của Điều Lệ.</b> Hội Đồng Quản Trị họp tại trụ sở chính của Công Ty hoặc ở nơi khác theo quyết định của đa số thành viên Hội Đồng Quản Trị”.	
10	-	Điều 24.2	Chưa có quy định.	Bổ sung thêm quy định: “Trường hợp Chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội Đồng Quản Trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các Điểm a, b, c, d, e, f, g và h Khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc Chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội Đồng Quản Trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật Doanh Nghiệp, Điều Lệ và quy định của pháp luật có liên quan”.	Điều chỉnh nhằm phù hợp với Khoản 6 Điều 7 Luật sửa đổi, bổ sung Luật Doanh Nghiệp.
11	Điều 26.1	Điều 26.1	“Ban Kiểm Soát có từ 03 (ba) đến 05 (năm) Kiểm Soát Viên, nhiệm kỳ của Kiểm Soát Viên	“Ban Kiểm Soát có từ 03 (ba) đến 05 (năm) Kiểm Soát Viên, nhiệm kỳ của Kiểm Soát Viên	Điều chỉnh nhằm phù hợp với thực tế của Công Ty.

			không quá 05 (năm) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế”.	không quá 05 (năm) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. <b>Đại Hội Đồng Cổ Đông quyết định số lượng thành viên của Ban Kiểm Soát trong mỗi nhiệm kỳ”.</b>	
12	Điều 33.4	Điều 32.2	<p>“1. Hội Đồng Quản Trị có thể thành lập các tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.</p> <p>2. Việc thực thi quyết định của Hội Đồng Quản Trị, tiểu ban trực thuộc Hội Đồng Quản Trị hoặc người có tư cách thành viên tiểu ban của Hội Đồng Quản Trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều Lệ”.</p>	<p>“1. Hội Đồng Quản Trị có thể thành lập các tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro.</p> <p><b>2. Nguyên tắc hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội Đồng Quản Trị:</b></p> <p>a. Việc thực thi quyết định của Hội Đồng Quản Trị, tiểu ban trực thuộc Hội Đồng Quản Trị hoặc người có tư cách thành viên tiểu ban của Hội Đồng Quản Trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều Lệ.</p> <p>b. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên của tiểu ban biểu quyết thông qua.</p> <p><b>c. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội Đồng Quản Trị”.</b></p>	-
13	Điều 35.3	Điều 35.3	“Theo đề nghị của Tổng Giám Đốc và được sự chấp thuận của Hội Đồng Quản Trị, Công Ty được tuyển dụng (các) Phó Tổng Giám Đốc, Kế Toán	“Theo đề nghị của Tổng Giám Đốc và được sự chấp thuận của Hội Đồng Quản Trị, Công Ty được <b>bổ nhiệm</b> , tuyển dụng (các) Phó Tổng Giám Đốc, (các)	Bổ sung chức danh “Giám Đốc Tài Chính” là người điều hành Công Ty, thuộc trường hợp do Hội Đồng Quản Trị bổ nhiệm.

			Trưởng và (các) Giám Đốc Chi Nhánh với số lượng, tiêu chuẩn và điều kiện phù hợp với quy định của pháp luật và cơ cấu Công Ty được Hội Đồng Quản Trị quy định”.	Giám Đốc Chi Nhánh, <b>Giám Đốc Tài Chính</b> và Kế Toán Trưởng với số lượng, tiêu chuẩn và điều kiện phù hợp với quy định của Điều Lệ, quy định của pháp luật và cơ cấu tổ chức Công Ty được Hội Đồng Quản Trị thông qua”.	
14	Điều 41	Điều 41	<p>“1. Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị triệu tập họp Hội Đồng Quản Trị khi có một trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Có đề nghị của Ban Kiểm Soát hoặc thành viên độc lập Hội Đồng Quản Trị;</p> <p>b. Có đề nghị của Tổng Giám Đốc hoặc ít nhất 05 (năm) người quản lý khác;</p> <p>c. Có đề nghị của ít nhất 02 (hai) thành viên điều hành của Hội Đồng Quản Trị;</p> <p>d. Các trường hợp khác theo quy định của Điều Lệ (nếu có).</p> <p>2. Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội Đồng Quản Trị.</p> <p>3. Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị phải triệu tập họp Hội Đồng Quản Trị trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày</p>	<p>“1. <b>Tổng Giám Đốc, Ban Kiểm Soát có quyền đề nghị triệu tập họp Hội Đồng Quản Trị.</b> Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội Đồng Quản Trị.</p> <p>2. Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị phải triệu tập họp Hội Đồng Quản Trị <b>theo đề nghị của Tổng Giám Đốc, Ban Kiểm Soát</b> trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại Khoản 1 Điều này. <b>Trường hợp không triệu tập họp Hội Đồng Quản Trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công Ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị triệu tập họp Hội Đồng Quản Trị.</b></p> <p><b>3. Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị hoặc người triệu tập họp Hội Đồng Quản Trị phải gửi thông</b></p>	-

			nhận được đề nghị quy định tại Khoản 1 Điều này”.	<b>báo mời họp và các tài liệu kèm theo theo quy định tại Khoản 5 và Khoản 6 Điều 20 của Quy Chế Quản Trị”.</b>	
--	--	--	---	---	--

**Ghi chú:** Ngoài các nội dung được liệt kê như trên, các điều chỉnh khác về cách thức bố trí, cấu trúc, câu từ và dẫn chiếu trong Dự Thảo Quy Chế Quản Trị 2022 chỉ nhằm mục đích bảo đảm rõ ràng, thống nhất về hình thức và nội dung của toàn bộ văn bản, không thay đổi nội dung, ý nghĩa so với Quy Chế Quản Trị 2021.

DỰ THẢO